

Bản án số: 43/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25/9/2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Văn Thu

Ông Trịnh Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án,

Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 90/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2019, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị D - Sinh năm 1989.

Nơi ĐKHHHTT: Thôn C Th, xã C L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hoá.

Nơi ở hiện nay: Thôn Y H xã C B, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá.

***Bị đơn:** Anh Nguyễn Hà Ph - Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn C Th, xã C L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hoá .

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Hà Ph vắng mặt lần thứ hai không có lý do. HĐXX căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228 BLTTDS tiến hành xét xử vụ án với sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn.

NỘI D VỤ ÁN:

1. Theo nguyên đơn - chị Nguyễn Thị D trình bày:

* *Về hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Hà Ph tự nguyện tìm hiểu, cưới có đăng

ký kết hôn do UBND xã C L, cấp ngày 03/3/2011. Sau khi cưới vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc với nhau được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Anh Ph chơi bời, cờ bạc, thậm trí còn ngoại tình, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã. Chị D đã nhiều lần bỏ qua và khuyên can anh nhưng anh vẫn không chịu thay đổi mà vẫn chứng nào tật đấy, không chăm lo cho gia đình vợ con. Vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ tháng 02/2019 cho đến nay, từ đó không ai quan tâm đến ai.

Nay chị D xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ được nữa, nên chị đề nghị Toà án nhân dân huyện Hậu L xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hà Ph.

* *Về con chung*: Chị D xác định vợ chồng có 03 con chung, các cháu tên là Nguyễn Mai Ph, sinh ngày 03/9/2011; Nguyễn Thị Nguyệt A, sinh ngày 26/9/2012; Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 27/8/2017. Hiện nay hai cháu Nguyễn Mai Ph và cháu Nguyễn Thị Nguyệt A ở với anh Ph, còn cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr ở với chị D.

Ly hôn, chị D có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 27/8/2017; còn 02 cháu Nguyễn Mai Ph, sinh ngày 03/9/2011; Nguyễn Thị Nguyệt A, sinh ngày 26/9/2012 chị D nhường quyền nuôi dưỡng cho anh Ph. Về cấp dưỡng nuôi con do vợ chồng tự thoả thuận nên chị không yêu cầu giải quyết.

* *Về tài sản và công nợ*: Chị D yêu cầu để vợ chồng tự thoả thuận, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Theo bị đơn - Anh Nguyễn Hà Ph trình bày:

* *Về hôn nhân*: Anh và chị Nguyễn Thị D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Cưới có đăng ký kết hôn do UBND xã C L cấp ngày 03/3/2011. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc với nhau được khoảng 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống với nhau. Nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Nhưng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng. Nay chị D làm đơn xin ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên đề nghị Toà án hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con cái. Nếu trường hợp chị D vẫn cương quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí ly hôn.

* *Về con chung*: Anh Nguyễn Hà Ph xác định: vợ chồng có 03 con chung, các cháu tên là Nguyễn Mai Ph, sinh ngày 03/9/2011; Nguyễn Thị Nguyệt A, sinh ngày 26/9/2012; Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 27/8/2017. Hiện nay hai cháu Nguyễn Mai Ph và cháu Nguyễn Thị Nguyệt A ở với bố, còn cháu Nguyễn Ngọc

Bảo Tr ở với mẹ.

Ly hôn, anh Ph có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Mai Ph và Nguyễn Thị Nguyệt A. Còn cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr anh nhường cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ph không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

* *Về tài sản và công nợ*: Anh Ph đề nghị để vợ chồng tự thỏa thuận, nên không yêu C Tòa án giải quyết.

*** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81, 82,83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 482, khoản 1 Điều 483 Bộ luật tố tụng dân sự.

* *Chấp nhận yêu C khởi kiện của chị Nguyễn Thị D.*

- *Về hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn đối với anh Nguyễn Hà Ph.

- *Về con chung*: Giao hai cháu Nguyễn Mai Ph và Nguyễn Thị Nguyệt A cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr cho chị D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

-*Về tài sản và công nợ*: Chị D và anh Ph xác định: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu C Tòa án giải quyết, nên HĐXX miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. **Về thẩm quyền giải quyết vụ án**: Việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Hà Ph là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, mặt khác anh Ph cư trú tại thôn 3 C Th, xã C L, huyện Hậu L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu L theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. **Về tố tụng**: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, như thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Quá trình giải quyết vụ án chị D và anh Ph không thỏa thuận được với nhau

về việc giải quyết vụ án, nên hai bên đề nghị HĐXX tiến hành giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà lần thứ nhất ngày 28/8/2019 chị Nguyễn Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Hà Ph vắng mặt không có lí do, nên Toà án đã quyết định hoãn phiên toà và tiếp tục đưa ra xét xử lần thứ hai vào ngày 25/9/2019, anh Ph tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lí do. Căn cứ điểm a,b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Hà Ph và chị Nguyễn Thị D.

[3]. Về nội D tranh chấp:

**Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Hà Ph kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, Cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã C L, ngày 03/3/2011, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo chị D thì nguyên nhân là do Anh Ph chơi bời, cờ bạc, thậm trí còn ngoại tình, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã. Chị D đã nhiều lần bỏ qua và khuyên can anh nhưng anh vẫn không chịu thay đổi mà vẫn chứng nào tật đấy, không chăm lo cho gia đình vợ con, nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2019, từ đó đến nay vợ chồng không ai quan tâm đến ai.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã phân tích động viên chị D và anh Ph nên bỏ qua những mâu thuẫn để vợ chồng quay về đoàn tụ cùng nhau chung sống xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng cả chị D và anh Ph xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, nên chị D và anh Ph cùng nhau đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị D, anh Ph đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị D. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Hà Ph là phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

**Về con chung:* Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Hà Ph xác định: vợ chồng có 03 con chung, các cháu tên là Nguyễn Mai Ph, sinh ngày 03/9/2011; Nguyễn Thị Nguyệt A, sinh ngày 26/9/2012; Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 27/8/2017. Hiện nay hai cháu Nguyễn Mai Ph và cháu Nguyễn Thị Nguyệt A ở với anh Ph, còn cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr ở với chị D. Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án chị D đề nghị xin được nuôi dưỡng cả ba cháu, nguyện vọng của hai cháu Nguyễn Mai Ph và cháu Nguyễn Thị Nguyệt A xin được ở với mẹ. Về phía anh Ph, anh có đề nghị xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn

Mai Ph và Nguyễn Thị Nguyệt A. Còn cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr anh nhường cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ph không yêu C chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử chị D có đơn đề nghị do điều kiện hiện nay công việc làm của chị không ổn định, thu nhập thấp nên chị D xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr; còn hai cháu Nguyễn Mai Ph và Nguyễn Thị Nguyệt Anh nhường cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng do hai bên tự thoả thuận.

Xét thấy việc chăm sóc và nuôi dưỡng con chung khi ly hôn là nghĩa vụ của cả cha và mẹ, yêu C của chị D và anh Ph là hoàn toàn phù hợp. Vì thực tế lâu nay hai cháu Nguyễn Mai Ph và Nguyễn Thị Nguyệt A đang ở cùng với anh Ph còn cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr đang ở với chị D, mặt khác điều kiện kinh tế của chị D không ổn định. Do đó HĐXX chấp nhận đề nghị của chị D và anh Ph. Giao hai cháu Nguyễn Mai Ph và Nguyễn Thị Nguyệt A cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr cho chị D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thoả thuận.

-Về tài sản và công nợ: Chị D và anh Ph xác định: Vợ chồng tự thoả thuận phân chia, không yêu C Tòa án giải quyết, nên HĐXX miễn xét.

[4]Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

***Áp dụng:** Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227, Khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273; khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

***Xử:** *Vắng mặt chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Hà Ph.*

***Chấp nhận đơn khởi kiện** của chị Nguyễn Thị D xin ly hôn và nuôi con chung đối với anh Nguyễn Hà Ph.

***Về hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Hà Ph.

***Về con chung:** Giao hai cháu Nguyễn Mai Ph – sinh ngày 03/9/2011 và Nguyễn Thị Nguyệt A – sinh ngày 26/9/2012 cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng;

Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr - sinh ngày 27/8/2017 cho chị D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thoả thuận.

Anh Ph và chị D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

***Về án phí:** Chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ và số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp tại biên lai thu tiền số: AA/2018/0005491 ngày 26 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hậu L.

***Về quyền kháng cáo:** Chị D và anh Ph có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc) từ ngày bản án được niêm yết tại nơi anh chị cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu C thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7A và 9 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hậu L;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hậu L;
- UBND xã C L;
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Chuyên